

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP HỆ THỐNG HÓA KIẾN THỨC LỊCH SỬ BẰNG SƠ ĐỒ

ThS. TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG

Trường Đại học Quảng Bình

1. Đặt vấn đề

Lịch sử là một môn học đặc thù. Kiến thức lịch sử là kiến thức về quá khứ. Có những sự kiện đã diễn ra cách ngày nay hàng trăm, hàng ngàn năm thậm chí lâu hơn. Yêu cầu bộ môn đòi hỏi nhận thức người học phải tái hiện những sự kiện, hiện tượng đó một cách sống động như đang diễn ra trước mắt mình. Bên cạnh đó, khả năng tư duy của sinh viên – người học vẫn còn những hạn chế nên việc sử dụng phương tiện trực quan để tái hiện là một nguyên tắc trong dạy học lịch sử. Trong lúc đó, các phương tiện trực quan phục vụ dạy học lịch sử hiện nay vẫn đang còn ít.

Việc giảng dạy môn lịch sử nói chung lâu nay là nghe giảng và đọc chép. Phương pháp này có hiệu quả nhất định đối với các cấp tiêu học, trung học. Tuy nhiên, phương pháp này không phát huy được tính tích cực của người học trong việc tiếp nhận kiến thức. Đặc biệt, đối với đối tượng sinh viên chuyên ngành lịch sử ở bậc đại học, phương pháp truyền thống nói trên còn tạo nên tính ỳ và ỷ lại của người học, đưa tới việc tiếp nhận kiến thức một cách bị động.

Một phần không nhỏ dẫn đến việc người học không ham thích học tập bộ môn lịch sử là do chúng ta còn thiếu nhiều kinh nghiệm trong dạy học lịch sử, chưa tạo sự hứng thú cho người học để nâng cao chất lượng bộ môn, thêm vào đó vẫn còn thiếu phương tiện dạy học.

Phương pháp giảng dạy hiện nay là phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học, bồi dưỡng năng lực tự học, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên.

Trong học tập và giảng dạy, nhất là đối với môn lịch sử, sự kết hợp giữa lý thuyết với ứng dụng công nghệ thông tin sẽ giúp cho giảng viên dễ dàng hình thành nên các phương pháp khác nhau, giúp người học có hứng thú, tiếp cận, nhận thức các sự kiện lịch sử sống động hơn, gần hơn với quá khứ.

Từ yêu cầu và thực tế trên đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục tiếp cận và đổi mới phương pháp dạy học lịch sử nhằm giúp người học hứng thú học tập, phát huy tính tích cực của người học.

Vậy làm thế nào để người học lĩnh hội được kiến thức trọng tâm và ngày càng say mê đối với ngành học của mình? Có nhiều phương pháp và cách thức tổ chức dạy học lịch sử tích cực nhằm phát huy tính chủ động, độc lập và sáng tạo của sinh viên, điều đó có ý nghĩa thiết thực trong việc đổi mới phương pháp dạy học ở trường đại học hiện nay. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi nêu ra phương pháp hệ thống hóa kiến thức lịch sử bằng sơ đồ, nhằm giúp người học nắm vững hơn những kiến thức đã học, hiểu sâu hơn các sự kiện lịch sử.

Đó là lí do chúng tôi chọn vấn đề: “Sử dụng phương pháp hệ thống hóa kiến thức lịch sử bằng sơ đồ”.

2. Một số phương pháp dạy học tích cực trong dạy học lịch sử ở trường đại học (có thể ứng dụng CNTT)

Quan điểm về dạy học tích cực và phương pháp dạy học tích cực

Trước hết, chúng ta phải hiểu dạy học tích cực là gì? Bản chất của dạy học tích cực là đề cao chủ thể nhận thức, chính là phát huy tính tự giác, chủ động của người học. Và phương pháp dạy học tích cực (PPDH tích cực) là một thuật

ngữ rút gọn, được dùng ở nhiều nước để chỉ những phương pháp giáo dục, dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. PPDH tích cực hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, tức là tập kết và phát huy tính tích cực của người học chứ không phải là tập kết và phát huy tính tích cực của người dạy, tuy nhiên để dạy học theo phương pháp tích cực thì thầy giáo phải nỗ lực nhiều so với dạy theo phương pháp thụ động.

Một số phương pháp dạy học tích cực có thể áp dụng trong dạy học đại học

- + Phương pháp sử dụng hệ thống câu hỏi nhận thức để phát huy tính tích cực của người học.
- + Phương pháp dạy học nêu vấn đề.
- + Kết hợp đa dạng phương pháp dạy học.
- + Vận dụng dạy học theo tình huống.
- + Vận dụng dạy học định hướng hành động.
- + Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ dạy học.
- + Sử dụng kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo.
- + Chú trọng các phương pháp dạy học đặc thù bộ môn.
- + Bồi dưỡng phương pháp học tập tích cực.

3. Phương pháp hệ thống kiến thức lịch sử bằng sơ đồ hóa

Chương trình lịch sử đưa vào giảng dạy gồm các phần của lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam mang tính liên tục nhau. Vì thế, khi học và nghiên cứu sinh viên không thể nắm kiến thức từng giai đoạn, từng nội dung cụ thể, mà còn phải tìm hiểu mối quan hệ giữa các sự kiện trong sự phát triển chung. Người học cần phải biết sử dụng kiến thức đã học để tiếp nhận kiến thức mới, biết quá khứ để tìm hiểu hiện tại. Yêu cầu người học phải nắm vững những kiến thức cơ bản, bao gồm những sự kiện, nhân vật lịch sử, không gian, thời gian...

Để có hệ thống sơ đồ hóa kiến thức trong mỗi bài dạy, giảng viên cần phải xác định kiến thức trọng tâm của bài, sau đó sẽ sử dụng hệ

thống sơ đồ hóa kiến thức phù hợp. Vì vậy sử dụng sơ đồ hóa kiến thức trong giảng dạy có vai trò quan trọng trong quá trình giảng dạy lịch sử. Việc tạo ra sơ đồ hóa kiến thức đòi hỏi người dạy phải có sự chuẩn bị chu đáo về kiến thức, thời gian.

Hệ thống sơ đồ hóa kiến thức có nhiều loại khác nhau, mỗi loại có những đặc điểm riêng nhưng lại có quan hệ với nhau tạo thành hệ thống. Vì vậy, việc phân loại hệ thống sơ đồ hóa kiến thức phù hợp với đặc trưng, nội dung và hình thức tổ chức dạy học của từng bài, từng chương, từng phần là yêu cầu quan trọng nhất của mỗi giảng viên. Việc sử dụng sơ đồ hóa kiến thức trong quá trình giảng dạy giúp các em nhớ lâu các sự kiện lịch sử, có một sự yêu thích và say mê môn lịch sử là thật sự cần thiết.

Trong phạm vi bài viết của mình, nhóm tác giả sử dụng các loại hình sơ đồ khác nhau, ví dụ minh họa từ một số học phần chuyên đề lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam mà bản thân đã áp dụng để minh họa.

+ Sơ đồ dạng niên biểu để hệ thống hóa các sự kiện quan trọng theo thứ tự thời gian, đồng thời nêu lên mối liên hệ giữa các sự kiện cơ bản của một nước hay nhiều nước trong một thời kỳ. Đối với dạng sơ đồ này, có thể chia làm ba loại: niên biểu tổng hợp, niên biểu chuyên đề và niên biểu so sánh.

Niên biểu tổng hợp là bảng liệt kê những sự kiện lớn xảy ra trong một thời gian dài. Loại niên biểu này giúp người học không những ghi nhớ những sự kiện chính mà còn nắm được các mốc thời gian đánh dấu mối quan hệ của sự kiện quan trọng.

Ví dụ: Khi khái quát các thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước thời cổ - trung đại, giảng viên có thể lập sơ đồ theo bảng tổng hợp (bảng 1) như sau:

Niên biểu chuyên đề đi sâu trình bày nội dung một vấn đề quan trọng nổi bật nào đấy của một thời kỳ lịch sử nhất định, nhờ đó mà người học hiểu được bản chất sự kiện một cách toàn diện đầy đủ.

Ví dụ: niên biểu “Các giai đoạn trong Cách

Bảng 1: Các thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam thời cổ - trung đại

Thời kỳ	Chính trị	Kinh tế	Văn hóa - giáo dục	Xã hội
Thời kỳ dựng nước đầu tiên thế kỷ VII TCN - II TCN	- Thế kỷ VII TCN - II TCN nhà nước Văn Lang - Âu Lạc thành lập ở Bắc Bộ (Bộ máy nhà nước quân chủ còn sơ khai). - Thế kỷ II TCN ở Nam Trung Bộ Lâm Ấp, Chăm Pa ra đời.	- Nông nghiệp trồng lúa nước. - Thủ công nghiệp: dệt, gốm, làm đồ trang sức. - Đời sống vật chất đạm bạc, giản dị, thích ứng với tự nhiên.	- Tín ngưỡng: Đa phần. - Đời sống tinh thần phong phú, đa dạng, chất phát, nguyên sơ. - Giáo dục từ năm 1070 được tôn vinh, ngày càng phát triển.	Quan hệ vua tôi gần gũi, hòa dịu.
Từ thế kỷ I - X bị phong kiến phương Bắc đô hộ - Bắc thuộc.	Thế kỷ I TCN quốc gia Phù Nam ra đời ở Tây Nam Bộ.			
Giai đoạn đầu của thời kỳ phong kiến độc lập thế kỷ X - XV	- Tổ chức nhà nước quân chủ phong kiến ra đời: + 968 quốc hiệu Đại Cồ Việt. - Thế kỷ XV hoàn chỉnh bộ máy Nhà nước từ trung ương đến địa phương.	- Nhà nước quan tâm đến sản xuất nông nghiệp. - Thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển. - Đời sống kinh tế của nhân dân được ổn định.	- 1070 giáo dục Đại Việt ra đời. - Nho giáo, Phật giáo thịnh hành. Nho giáo ngày càng được đề cao. - Văn hóa chịu ảnh hưởng các yếu tố bên ngoài song vẫn mang đậm đà bản sắc dân tộc.	Quan hệ xã hội chưa phát triển thành mâu thuẫn đối kháng.
Giai đoạn đất nước bị chia cắt thế kỷ XVI - XVIII	- Chiến tranh phong kiến nên đất nước chia cắt làm 2 miền: - Đàng Trong - Đàng Ngoài với 2 chính quyền riêng. - Nền quân chủ không còn vững chắc như trước.	- Thế kỷ XVII kinh tế phục hồi. + Nông nghiệp: ổn định và phát triển nhất là ở Đàng Trong. + Kinh tế hàng hóa phát triển mạnh (Thăng Long với 36 phố phường); giao lưu với nước ngoài mở rộng tạo điều kiện cho các đô thị hình thành, hưng khởi.	- Nho giáo suy thoái, Phật giáo được phục hồi. Đạo Thiên chúa được truyền bá. - Văn hóa tín ngưỡng dân gian nở rộ. - Văn hoá dân gian phát triển mạnh. - Giáo dục tiếp tục phát triển song chất lượng suy giảm.	Giữa thế kỷ XVIII chế độ phong kiến ở hai Đàng khủng hoảng dẫn đến phong trào nông dân bùng nổ, tiêu biểu là phong trào nông nhân Tây Sơn.
Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX	Năm 1820 nhà Nguyễn thành lập duy trì bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế phong kiến. Song nền quân chủ phong kiến đã bước vào khủng hoảng suy vong.	Chính sách “đóng cửa” của nhà Nguyễn hạn chế sự phát triển của nền kinh tế. Kinh tế Việt Nam trở nên lạc hậu, kém phát triển.	- Nho giáo được độc tôn. - Văn hóa giáo dục có những đóng góp đáng kể.	- Sự cách biệt giữa các giai cấp càng lớn, mâu thuẫn xã hội tăng cao, phong trào đấu tranh liên tục bùng nổ.

mạng tư sản Pháp thế kỷ XVIII” (bảng 2) nhằm giúp người học thấy rõ hướng phát triển đi lên của cách mạng, vai trò của quần chúng nhân dân và sự ngã dân về phía phân cách mạng của giai cấp tư sản.

lúc trong lịch sử, nhằm làm nổi bật bản chất, đặc trưng của các sự kiện ấy, hoặc để rút ra một kết luận khái quát có tính chất nguyên lý.

Ví dụ: Lập bảng so sánh thành quả và tính chất các cuộc cách mạng tư sản (CMTS) đầu

Bảng 2: Niên biểu “Các giai đoạn trong cách mạng tư sản Pháp”

Các giai đoạn	Tầng lớp nắm chính quyền	Những sự kiện quan trọng
Từ 14/7/1789 đến 10/8/1792: Cách mạng bùng nổ và phát triển	Đại tư sản tài chính thiết lập nền quân chủ lập hiến.	Khởi nghĩa của nhân dân Pari, phá ngục Baxti, lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế. Tháng 8/1789: Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền.
Từ 10/8/1792 đến 2/6/1793: Cách mạng tiếp tục phát triển	Tư sản công thương (phái Gi-rông-đanh) thiết lập chế độ cộng hòa.	Khởi nghĩa của nhân dân Pari, nền quân chủ lập hiến bị lật đổ, thiết lập nền cộng hòa. Vua Lui XVI bị xử tử.
Từ 2/6/1793 đến 27/7/1794: Đỉnh cao cách mạng	Tầng lớp tư sản cách mạng thiết lập chính quyền dân chủ Gia-cô-banh.	Nhân dân khởi nghĩa lật đổ chính quyền Gi-rông-đanh. Xoá bỏ mọi đặc quyền phong kiến. Đẩy lùi ngoại xâm.
Từ 27/7/1794 đến 9/11/1799: Thoái trào	Tư sản mới giàu lên trong cách mạng. Thiết lập chế độ Đốc chính.	- Đảo chính phân cách mạng, phái Gia-cô-banh bị lật đổ. - Từ 1795-1799 chế độ Đốc chính. - Đảo chính của Na-pô-lê-ông; chế độ độc tài quân sự được thiết lập.

Niên biểu chuyên đề chỉ ghi những sự kiện cơ bản, nêu được nội dung chủ yếu của mỗi giai đoạn song lại khôi phục đúng bức tranh lịch sử quá khứ.

Niên biểu so sánh (bảng so sánh) dùng để đối chiếu, so sánh các sự kiện xảy ra cùng một

thời cận đại (bảng 3) như sau:

Bảng so sánh là một dạng của niên biểu so sánh, nhưng có thể dùng số liệu và cả tài liệu - sự kiện chi tiết để làm rõ bản chất, đặc trưng của các sự kiện cùng loại hay khác loại.

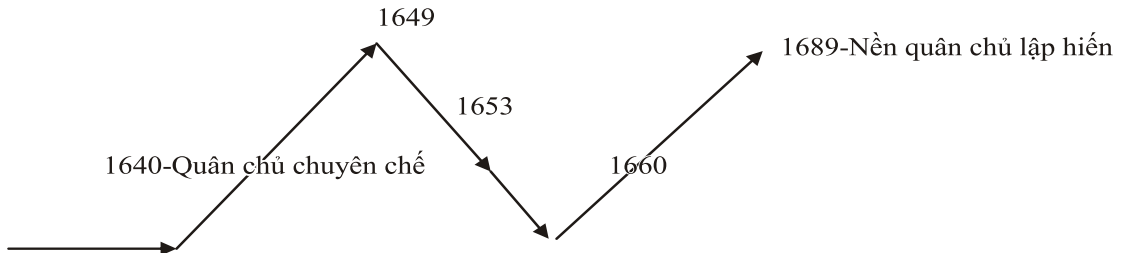
+ Sơ đồ dạng đồ thị: dùng để diễn tả quá

Bảng 3: Tính chất các cuộc CMTS đầu thời cận đại

Nội dung	CMTS Anh (1642-1689)	CMTS Mĩ (1775- 1783)	CMTS Pháp (1789-1794)
Thành quả	- Lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho CNTB phát triển. - Đưa giai cấp tư sản và quý tộc mới lên nắm quyền. - Thiết lập nền quân chủ lập hiến.	- Lật đổ ách thống trị của thực dân Anh, giải phóng 13 bang thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ. - Hợp chủng quốc Mĩ ra đời. - Thiết lập nền cộng hòa tư sản.	- Lật đổ hoàn toàn chế độ phong kiến. - Đập tan các cuộc xâm lược bên ngoài. - Mở đường cho CNTB phát triển. - Thực hiện quyền dân chủ cho nhân dân.
Tính chất	- Nội chiến. - Không triệt để.	- Giải phóng dân tộc. - Không triệt để.	- Nội chiến. - Triệt để. - Mạng tính nhân dân sâu sắc.

trình phát triển, sự vận động của một sự kiện lịch sử. Đồ thị có thể biểu diễn bằng một mũi tên để minh họa sự vận động của hiện tượng lịch sử.

Ví dụ: Sơ đồ mô tả tiến trình CMTS Anh



Hình 1: Tiến trình CMTS Anh

+ Sơ đồ nhằm cụ thể hóa những nội dung sự kiện bằng những hình học đơn giản, diễn tả tổ chức một cơ cấu xã hội, một chế độ chính trị, mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử...

Ví dụ: Sơ đồ “Thành phần và tổ chức chính quyền thời Gia-cô-banh” (hình 2)

+ Hình vẽ bằng phần trên bảng đen minh họa ngay những sự kiện đang được trình bày miệng và không cần sử dụng một loại đồ dùng trực quan nào khác. Sử dụng loại phương tiện trực quan này đòi hỏi không chỉ cần có trình độ chuyên môn mà cả nghệ thuật dạy học của người giáo viên trong việc xử lý “viên phấn và

bảng đen”.

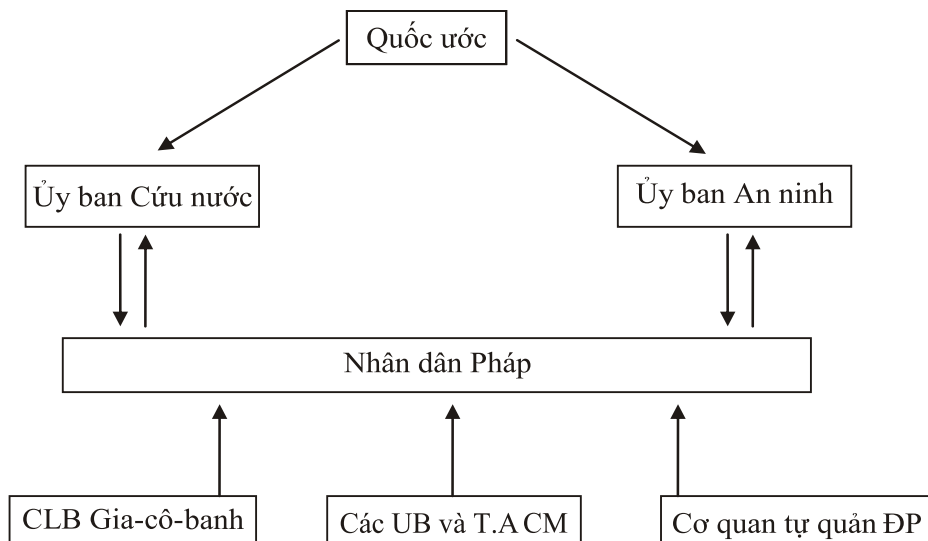
Ví dụ: Khi giảng về công cuộc kháng chiến bảo vệ tổ quốc từ nguồn gốc đến cuối thế kỷ XVIII, ngoài việc sử dụng các lược đồ, bản đồ của từng cuộc kháng chiến; tranh ảnh về các

nhân vật; những mẫu chuyện; giảng viên có thể kết hợp với hình thức kẻ bảng để thống kê (bảng 4).

Ví dụ: Khi giảng về chính sách khai thác thuộc địa lần thứ 2 của thực dân Pháp, giảng viên có thể dùng sơ đồ sau để làm rõ mục đích của thực dân Pháp (hình 3).

Sơ đồ chính sách cai trị về kinh tế của thực dân Pháp (hình 4)

Sử dụng sơ đồ, người dạy có thể hướng dẫn sinh viên nắm được mục đích chương trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. Đồng thời thấy được hậu quả: chính sách kinh tế của

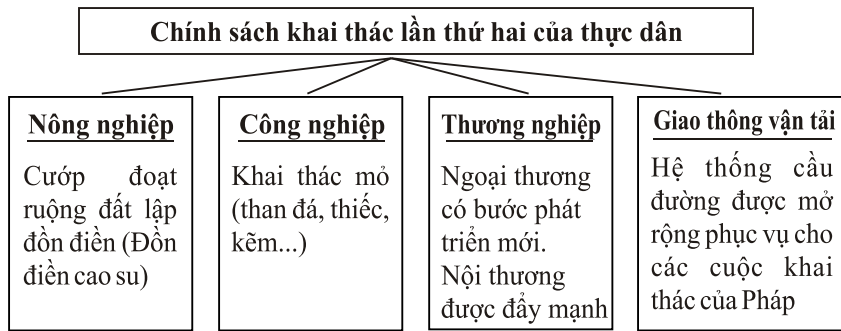


Hình 2: Thành phần và tổ chức chính quyền thời Gia-cô-banh

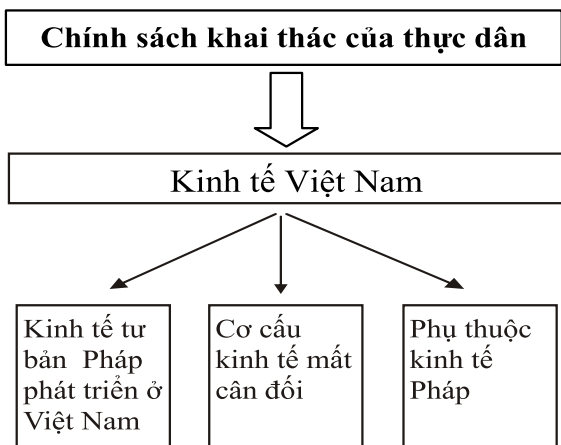
Bảng 4: Các cuộc đấu tranh giành và giữ độc lập của dân tộc ta từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XVIII

Tên cuộc đấu tranh	Vương triều	Lãnh đạo	Kết quả
Kháng chiến chống xâm lược Tần (cuối thế kỷ III TCN)		Thục	Sáu năm sau giết được Hiệu úy Đồ Thư, nhà Tần bãi binh
Năm 207 TCN Triệu Đà đem quân xâm lược Âu Lạc	Thục An Dương Vương	Quân dân Âu Lạc đã đánh bại được quân Triệu Đà, giữ vững được độc lập	Năm 179 TCN đô hộ của nhà Triệu
Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Hán (42-43)	Trung Vương	Hai Bà Trưng	3/43 (6/2 âm lịch), Hai Bà Trưng hy sinh ở Cẩm Khê
Cuộc kháng chiến chống quân Lương xâm lược 545-550	Lý Nam Đế	Lý Bí, nghĩa quân chiếm được thành Long Biên	Năm 544, Lý Bí lên ngôi hoàng đế. Đặt tên nước là Vạn Xuân
Dương Đình Nghệ chống quân xâm lược Hán (930-931)	Dương Đình Nghệ	Quân Nam Hán bị đánh tan, Dương Đình Nghệ xưng Tiết độ sứ, tiếp tục xây dựng nền tự chủ	Quân Nam Hán bị đánh tan
Chiến thắng Bạch Đằng (938)		Ngô Quyền	Thắng lợi
Cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê (981)	Tiền Lê	Lê Hoàn	Thắng lợi
Kháng chiến chống Tống thời Lý	Thời Lý	Lý Thường Kiệt	Năm 1077 kết thúc thắng lợi
Kháng chiến chống Mông - Nguyên (thế kỷ XIII)	Thời Trần	Vua Trần (lần I) - Trần Quốc Tuấn (lần II - lần III)	Cả 3 lần kháng chiến đều giành thắng lợi
Chống quân xâm lược Minh	Thời Hồ	Hồ Quý Ly	Hồ Quý Ly bị quân Minh bắt vào cuối tháng 6/1907 ở Hà Tĩnh
Phong trào đấu tranh chống quân xâm lược Minh và khởi nghĩa Lam Sơn (1407-1427)		Lê Lợi - Nguyễn Trãi	Lật đổ ách thống trị của nhà Minh giành lại độc lập
Kháng chiến chống quân Xiêm (1785)	Thời Tây Sơn	Nguyễn Huệ	Đánh tan 5 vạn quân Xiêm
Kháng chiến chống quân Thanh (1789)	Thời Tây Sơn	Vua Quang Trung (Nguyễn Huệ)	Đánh tan 29 vạn quân Thanh

Hình 3: Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ 2 của thực dân Pháp



Hình 4: Chính sách khai thác kinh tế của thực dân Pháp



Pháp đã ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế Việt Nam. Qua sơ đồ, để cho người học tự rút ra kết luận về chuyển biến của kinh tế Việt Nam dưới tác động của chương trình khai thác thuộc địa.

4. Kết luận

“Dân ta phải biết sử ta” không chỉ là mối quan tâm của Bác, đây còn là nỗi trăn trở của những người giáo với môn học lịch sử. Chúng tôi luôn mong muốn sinh viên – người học hiểu được nội dung bài học, hiểu được lịch sử dân tộc cũng như lịch sử thế giới, từ đó giúp người học nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của lịch sử đối với hiện tại - tương lai.

Hiện nay, các nhà trường đã bổ sung trang bị các giáo trình, tài liệu tham khảo bổ ích đối với chuyên ngành, máy móc phục vụ cho việc giảng dạy các bài thực hành hoặc minh họa tư liệu cũng tăng lên. Tuy vậy, đối với môn lịch sử, đồ dùng trang thiết bị vẫn còn ít. Bên cạnh ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy, đồ

dùng trực quan là những công cụ không thể thiếu. Vì vậy muốn đạt kết quả cao cần có những yêu cầu như sau:

- Bổ sung thêm các tranh ảnh về các di tích lịch sử và di sản văn hóa, chân dung các nhân vật lịch sử.
- Tổ chức các cuộc thi sáng tạo và sử dụng đồ dùng dạy học.
- Tổ chức các cuộc thi thiết kế bài giảng ứng dụng CNTT vào dạy học theo chủ đề.

Trong dạy học lịch sử, giảng viên có thể kết hợp nhiều dạng hệ thống sơ đồ hóa kiến thức khác nhau, mỗi loại có những đặc điểm riêng nhưng lại có quan hệ với nhau tạo thành hệ thống. Vì vậy, việc phân loại hệ thống sơ đồ kiến thức, thích hợp với đặc trưng, nội dung và hình thức tổ chức dạy học là yêu cầu quan trọng nhất. Có biện pháp và hình thức hướng dẫn người học làm hệ thống sơ đồ hóa kiến thức lịch sử phù hợp cho từng bài sẽ là yếu tố cơ bản quyết định thành công.

Trên đây là một số vấn đề về việc áp dụng hệ thống hóa sơ đồ kiến thức trong dạy học lịch sử, mà bản thân tôi đã áp dụng trong thời gian vừa qua và tôi nhận thấy có hiệu quả rõ rệt. Thiết nghĩ, việc áp dụng sơ đồ hóa kiến thức này không chỉ cho chương trình giáo dục lịch sử mà có thể áp dụng cho các bộ môn khác, cũng có thể đem lại hiệu quả giảng dạy tốt hơn và đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học trong giai đoạn hiện nay. Hơn nữa, có thể khắc phục được tình trạng thiếu hiểu biết về lịch sử của một bộ phận không nhỏ người học hiện nay ■